

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dung và ông Bùi Duy Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sòi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 22/04/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 27/03/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 08/4/2026 đối với bị cáo:

Đặng Văn D; sinh ngày 12/8/1992 tại xã TH, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản SL, xã MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông: Đặng Văn C, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Bàn Thị A và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2025 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn N (*Đã chết*);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Văn N: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1989 (là mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: Bản Suối Bí, xã MC, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 11/11/2025 Đặng Văn D điều khiển xe mô tô BKS 26H6-6832 của mình đến nhà Lý Anh S, trú tại bản SỎ, xã MC, tỉnh Sơn La chơi. Khi đến nơi, D thấy Lý Văn L, Đặng Văn N, Lý Văn K đang ngồi uống rượu còn Lý Anh S không uống rượu, sau đó D ngồi uống rượu cùng mọi người. Sau khi uống rượu xong N rủ mọi người đi chơi và mọi người đồng ý, N nói là xe N hết

xăng và muốn đi cùng xe với D. Lúc này chìa khóa xe mô tô BKS 26H6-6832 của D vẫn cắm tại ổ khóa xe, sau đó N đến chỗ xe mô tô và nói với D muốn điều khiển xe, D nói “Mày say rồi để anh chở” nhưng N nói lại “Anh cứ yên tâm để em chạy cho không việc gì”, rồi D ngồi sau xe để N điều khiển, sau đó S, K, L, N và D đến quán Trà Chanh thuộc địa phận bản Nhà Xe Mới, xã MC, tỉnh Sơn La. Tại đây mọi người tiếp tục uống bia, được khoảng 10 phút sau thì S đi về trước, sau đó N lại rủ mọi người đi lên xóm Ngả Hai, xã Thu Cúc, tỉnh Phú Thọ chơi, N đi ra xe mô tô trước và giục mọi người, nhưng K và L đang đánh bi a nên chỉ có D và N cùng đi. Khi N ngồi lên vị trí điều khiển xe và nổ máy, lúc này khoảng 14 giờ, D thấy N đã say rượu nên D nói “Mày say rồi nếu có đi để tao lái cho” nhưng N nói lại “Anh cứ yên tâm để em chạy cho”, D không nói gì và ngồi lên phía sau xe để N điều khiển. Khi N điều khiển xe chở D đi đến địa phận bản SL, xã MC, tỉnh Sơn La D thấy N điều khiển xe đi chệch làn đường nên D có nói với N là “Để anh lái cho” nhưng N vẫn nói là “Anh yên tâm”, khi đến khúc cua thuộc địa phận bản Đu Lau, xã MC, tỉnh Sơn La do đi nhanh nên N không làm chủ được tay lái nên đã đâm vào cột mốc bên tay phải theo hướng di chuyển từ xã MC đi xã Thu Cúc. Hậu quả Đặng Văn D bị thương, Đặng Văn N tử vong khi đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên. Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn bạc vàng, biển kiểm soát 26H6 - 6832, số khung RLCS5C6207Y029968, số máy 5C62029968 xe mô tô đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 13+970 Quốc lộ 32B thuộc địa phận bản Đu Lau, xã MC, tỉnh Sơn La, cách 350 mét trên lề đường trái hướng Sơn La có một biển báo hiệu giao thông đường bộ báo hiệu có nhiều chỗ cua nguy hiểm liên tiếp. Lấy hướng Sơn La - Hà nội làm hướng khám nghiệm hiện trường. Lòng đường rộng 5,5m; rãnh thoát nước phải rộng 1,5m, lề đường trái rộng 1,5m, rãnh thoát nước trái rộng 1,2m, sâu 0,5m. Trong bán kính 350m trên lề đường trái hướng Sơn La có 01 biển báo hiệu giao thông đường bộ nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp. Tại hiện trường có vết cày xới đất đá và vết cày trượt bám dính tổ chức cơ thể trên bề mặt cột mốc lộ giới có tọa độ 21,290000 B, 104,812690 Đ và nhiều vết cày trượt đứt đoạn không liền mạch cùng vết cày trượt nứt vỡ bám dính tổ chức cơ thể, tại cột mốc lộ giới có tọa độ 21,289630 B, 104,812960 Đ, trên đỉnh đầu cột mốc có vết cày, trượt kích thước 0,04 mét x 0,03 mét, phần chân cột bị nứt gãy trên diện 0,17 mét x 0,17 mét, bề mặt cột mốc lộ giới hướng lòng đường có vết cày trượt màu nâu, tại đây có bám dính mô tổ chức cơ thể kích thước trên diện 0.14 mét x 0,03 mét và có đám chất dịch màu nâu đỏ trên mép đường, quá trình khám nghiệm thu giữ, tạm giữ tại hiện trường 01 tổ chức mô cơ thể màu trắng hồng bám dính tại cột tiêu vị trí 02 có tọa độ 21,29000⁰B, 104,81269⁰Đ; 01 tổ chức mô cơ thể màu trắng bám dính tại cột tiêu vị trí 04 có tọa độ 21,28963⁰B, 104,81296⁰Đ.

Kết quả khám nghiệm kỹ thuật an toàn phương tiện đối với xe mô tô biển kiểm soát 26H6-6832: Xe không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển. Đầu tay ga bên phải để lại vết cày, rách. Mặt ngoài ốp đèn chiếu sáng bên phải để lại vết cày trượt, bề ngoài bám dính bùn đất. Đầu tay phanh phía trước bên phải để lại vết cày trượt, bề mặt bám dính bột đá màu trắng. Mặt ngoài cánh yếm bên phải để lại vết cày trượt, bề mặt bám dính bùn đất. Cánh yếm bên trái bị gãy vỡ. Góc đế chân bên phía trước bên phải để lại vết cày trượt, bề mặt bám dính bột đá màu trắng, bị đẩy ép từ trước về sau. Càng phanh sau bên phải bị gãy gập theo chiều hướng từ trước về sau. Ốp ống xả bên phải để lại vết cày trượt mặt ngoài bám dính bột đá màu trắng.

Tiến hành kiểm tra kết quả nồng độ cồn đối với Đặng Văn N, Đặng Văn D kết quả kiểm xác định N có nồng độ cồn trong máu 279.2Mg/dL, D có nồng độ cồn trong hơi thở: 1,186mg/L. Quá trình tham gia giao thông Đặng Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định.

Kết quả khám nghiệm tử thi Đặng Văn N phát hiện tại đầu, mặt: Trán phải giữa cung lông mày có một vết thương để lộ xương trán, kích thước (5 x 2,5) cm, hốc mắt phải bầm tím. Mặt dưới bên phải có vết rách da, kích thước (1,5 x 1) cm, sờ nắn gãy xương hàm dưới bên phải. Toàn bộ vùng mặt bên phải kéo dài xuống cổ có nhiều vết sây xước trên diện rộng kích thước (20 x 15) cm. Lòng bàn tay phải có nhiều vết xước rách da kích thước (4 x 3) cm. Bờ bên phải bánh chè chân phải có vết sây xước da kích thước (2,5 x 0,5) cm. Mu chân phải có vết sây xước rách da kích thước (15 x 9) cm. Mặt trước cẳng chân trái có 02 vết dây xước da V1 có kích thước (5 x 1) cm, V2 có kích thước (10 x 1) cm. Mô tử thi: Rạch rộng vết thương vùng trán phải thấy tổ chức dưới da bầm dập tụ máu, xương sọ vỡ từ thành hốc mắt phải lên trán phải dài 05 cm, rộng 0,2 cm, có nhiều máu chảy từ trong ra ngoài qua vết vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 75/KLGĐTT-TTPYGĐYK, ngày 11/12/2025 của Trung tâm pháp y giám định y khoa tỉnh Sơn La, kết luận: Nguyên nhân chết của Đặng Văn N là chấn thương sọ não kín, vỡ xương trán phải, tụ máu nội sọ do va đập là nguyên nhân gây tử vong.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 02/KLTTCT-TTPYGĐYK ngày 08/01/2026 của Trung tâm pháp y giám định y khoa tỉnh Sơn La, kết luận: xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn D tại thời điểm giám định là 25%.

Ngày 11/11/2025 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xã MC, tỉnh Sơn La kết luận: Xe mô tô BKS 26H6 - 6832 bị thiệt hại do tai nạn gây ra là: 1.335.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo Đặng Văn D phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi của anh Đặng Văn N, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu

chứng cứ, trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/01/2026, Đặng Thị H là đại diện gia đình Đặng Văn N là có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường đối với Đặng Văn D.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV5 ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị cáo nhất trí với yêu cầu không bồi thường của gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 26H6 - 6832, xe mô tô đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Đặng Văn D.

Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt họ đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn D thừa nhận: Ngày 11/11/2025, Đặng Văn D mặc dù biết rõ Đặng Văn N đã sử dụng rượu, bia và không có bằng lái xe mô tô theo quy định, không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo vẫn giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26H6 - 6832 của mình cho anh Đặng Văn N điều khiển tham gia giao thông, còn bị cáo ngồi phía sau xe. Khi điều khiển xe mô tô đi đến Km 13 + 930, Quốc lộ 32B thuộc địa phận bản Đu Lau, xã MC, tỉnh Sơn La do không làm chủ được tay lái, N đã điều khiển xe đâm vào cột mốc bên tay phải theo chiều đi của mình. Hậu quả làm Đặng Văn N tử vong, D bị tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 25% và gây thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô BKS 26H6 - 6832 thiệt hại 1.335.000đ (một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của Đặng Văn D đã vi phạm khoản 2, 7 Điều 9; Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ về các hành vi bị nghiêm cấm: “*Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ*”, “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*”, quy tắc chung: “*Người lái xe tham gia giao thông đường bộ phải đủ tuổi, sức khỏe theo quy định của pháp luật; có giấy phép lái xe đang còn hiệu lực, còn hiệu lực phù hợp với loại xe đang điều khiển do cơ quan có thẩm quyền cấp, trừ người lái xe gắn máy quy định tại khoản 4 Điều này:*” và chấp hành quy định về tốc độ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết thân thể bị cáo, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã cố ý không chấp hành đầy đủ luật lệ an toàn giao thông khi tham gia giao thông đường bộ là giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, vô ý về hậu quả xảy ra, bị cáo đã không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn D phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ với tình tiết định khung hình phạt “*làm chết người*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt

tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do không thấy trước được hậu quả xảy ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như các ý kiến tranh luận, của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Việc cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Do vậy, căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập, Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 264 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự là phù hợp với điều kiện kinh tế của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/01/2026 người đại diện hợp pháp của Đặng Văn N là và Đặng Thị H tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với bị cáo Đặng Văn D. Xét thấy thỏa thuận và ý kiến của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, căn cứ các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự, cần ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô biển số 26H6-6832 là của bị cáo Đặng Văn D mua lại của anh Nguyễn Văn Thương vào tháng 10/2025, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định. Chiếc xe mô tô

biển kiểm soát 26H6 - 6832 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, là tài sản chung của gia đình bị cáo Đặng Văn D nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với Đặng Văn N, quá trình điều tra có cơ sở xác định ngày 11/11/2025 mặc dù không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông (Không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H-6832 chở theo Đặng Văn D ngồi phía sau. Khi đến đoạn đường cong cua sang bên phải theo chiều di chuyển đã không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường để xe đâm vào cột mốc ở bên phải đường. Hành vi của Đặng Văn N đã vi phạm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9; khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả, Đặng Văn D bị thương tích là 25%, xe mô tô biển kiểm soát 26H-6832 bị thiệt hại à 1.335.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của Đặng Văn N không đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Mặc khác, Đặng Văn N đã tử vong do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với N là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Đặng Văn D tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập, không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đặng Văn D cho Ủy ban Nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Đặng Văn D trong thời gian chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc không yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 (một) xe mô tô biển số 26H6

- 6832, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông. Tuyên giao trả lại cho bị cáo Đặng Văn D. (*Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 tỉnh Sơn La*).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 22/4/2026*). Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã MC;
- Công an xã MC;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quàng Văn Thủy